

Bản án số: 320/2025/HSST
Ngày 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý.
2. Ông Phan M Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nụ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 416/2 đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2025/HSST ngày 28/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1032/2025/QĐXXST-HS ngày 05/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1251/2025/HSST-QĐ ngày 24/11/2025 đối với các bị cáo:

1/ Phan T N. Sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Giới tính: Nam; Thường trú: Tổ M, ấp T, xã M, tỉnh T (Tổ 15, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T cũ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phan T P và bà Phạm Thị N; Vợ không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2023; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 22/3/2010 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 150/2010/HSPT;

- Ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án 150/2010/HSPT buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 năm 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 72/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021, chưa xóa án tích;

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Trọng N2. Sinh năm 1991, tại tỉnh S (nay là T phố Cần Thơ); Giới tính: N; Nơi thường trú: ấp H, xã An L, T phố Cần Thơ (ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S cũ); Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Không rõ và bà Nguyễn Thị S; Vợ con chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2019, chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí, chưa xóa án tích;

- Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 177/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2023, chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí, chưa xóa án tích;

Nhân thân:

- Ngày 04/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 151/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 21/5/2010;

- Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 02/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2015, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 21/9/2020;

- Ngày 08/10/2015 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/7/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Nguyễn Tấn T. Sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: N; Nơi cư trú: Số 112B, tổ 3, khu phố 41, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 112B, tổ 3, khu phố 41, phường T, Quận B cũ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T và bà Đoàn Thị Phương T; Vợ không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 01/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/02/2018.

- Ngày 07/8/2020 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 03/9/2021.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Nguyễn Thị Kim X. Sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Thường trú: Số 105/16 đường Nguyễn Thị N, phường Bảy Hiền, T phố Hồ Chí M (Số 105/16 đường Nguyễn Thị N, phường A, quận T cũ); Nơi cư trú: Nhà không số ấp Đông L, xã B, T phố Hồ Chí M (xã B, huyện H cũ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị M N; Chồng Trần Quốc T, có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2024;

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 11/10/2024 bị bắt tạm giam đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

5/ Nguyễn A. Sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: N; Nơi cư trú: Số 147/4C, ấp 1, xã M, T phố Hồ Chí M (Số 147/4C, ấp 1, xã T, huyện M cũ); Nơi ở: Số 125/8H, ấp 4, xã M, T phố Hồ Chí M (Số 125/8H, ấp 4, xã Tân H, huyện H cũ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị K; Vợ không rõ, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 18/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2020, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 09/7/2020.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Diễm S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12/1 đường Q, khu phố 1, phường T, T phố Hồ Chí M (phường T, Quận B cũ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trương Hoàng M (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52/4A đường C, phường T, T phố Hồ Chí M (Phường Q, quận T cũ).

2/ Ông Nguyễn T Ph (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Th, xã T, tỉnh T (xã T, huyện Dương M C cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 23/9/2024, Nguyễn Tấn T đi đến nhà không số, ấp Đông Lân, xã Bà Diễm, huyện H (nay là xã B), T phố Hồ Chí M do Nguyễn

Trọng N2 và Nguyễn Thị Kim X thuê trọ. Tại đây, T rủ N2 và X góp tiền mua ma túy về sử dụng, N2 và X đồng ý. Do đó, N2 đưa cho T số tiền 500.000 đồng còn T góp 400.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T liên hệ với Nguyễn A mua 01 gói ma túy đá với số tiền 900.000 đồng rồi đi đến bãi đất trống trên đường 8, ấp Đ, xã Thới T, huyện H, (nay là xã Đ), T phó Hồ Chí M để nhận ma túy từ A rồi đem về nhà để sử dụng. Tại đây, X chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh, bật lửa hơi nóng nỏ thủy tinh rồi cùng N2, T thay phiên nhau sử dụng. Sau đó, N2 cất giấu trong người số ma túy còn lại chưa sử dụng hết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T tiếp tục mua 01 gói ma túy đá của Nguyễn A với số tiền 200.000 đồng rồi đem về phòng trọ của T, địa chỉ số 48/13, Ấp 3, xã X Thới Thượng, huyện Hóc Môn (nay là xã Bà Điểm), T phó Hồ Chí M để sử dụng.

Đến tối ngày 02/10/2024, N2 rủ Trường Hoàng M sử dụng trái phép chất ma túy, M đồng ý. Do đó, N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade (chưa rõ biển số) chở Trường Hoàng M đến thuê phòng 401 khách sạn Hoàng Thanh Thủy 4, địa chỉ số 149 đường TMT2A, Khu phố 9, phường T, T phó Hồ Chí M để sử dụng ma túy. Sau đó, N2 quay về nhà trọ lấy số ma túy còn lại mua ngày 23/9/2024 và bộ dụng cụ sử dụng ma túy được X cất giấu trước đó rồi chở X đến khách sạn Hoàng Thanh Thủy 4 để sử dụng ma túy. Khi đến khách sạn thì giữa N2 và X xảy ra mâu thuẫn nên X bỏ về. Sau đó, N2 gặp và rủ Phan T N sử dụng ma túy, N đồng ý nên thuê phòng 510 khách sạn Hoàng Thanh Thủy 4. Sau đó, N2 rủ M lên phòng 510 cùng N sử dụng ma túy rồi N2 đi xuống phòng 401 để ngủ.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, N đi xuống phòng 401 rủ N2 đi trộm cắp tài sản, N2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 72K7-8770 chở N mặc áo chống nắng che kín người đi đến trước tiệm nước (chưa rõ địa chỉ) thì N nói N2 dừng xe để cho N đi bộ vào bên trong tìm kiếm tài sản nhưng không có nên N quay ra thì nhặt được 01 con dao gọt trái cây có cán màu vàng cất giấu vào trong người rồi cùng N2 đi đến địa chỉ số 12/1 đường Quán Tre, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, T phó Hồ Chí M. Khi đến nơi, N2 điều khiển xe mô tô đi về khách sạn ngủ còn N đi đến phòng trọ số 9, địa chỉ nêu trên do chị Nguyễn Thị Diễm S thuê trọ, tháo 01 cA cửa sổ rồi leo vào bên trong. Khoảng 02 giờ 05 phút cùng ngày, chị S nghe thấy tiếng động nên kiểm tra thì phát hiện N đột nhập vào trong phòng nên chị S bỏ chạy lên gác lửng phòng trọ thì bị N đuổi theo. Tại đây, N dùng con dao đã nhặt được trước đó đe dọa, dùng tay trái bịt miệng còn tay phải lấy cái rèm ở trên gác lửng bịt mắt chị S, N lấy vỏ áo gối rồi dùng dao cắt vỏ áo gối ra để trói 02 tay chị S ở phía trước rồi dùng tay trái lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng của chị S để trên nệm. Lúc này, chị S vùng vẫy chống cự thì bị N đe dọa và buộc chị S nằm nghiêng bên trái để N dùng hai tay cởi quần của chị S xuống cổ chân và tháo 01 bên ống quần để trói 02 chân lại. Sau đó, N trườn lên ngực của chị S rồi đưa dương vật vào miệng của chị S, khi chị S la lên bị chảy máu chân thì bị cáo dừng lại. Lúc này, N nhìn thấy còn 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 14 Promax màu tím để trên nệm nên N chiếm đoạt điện thoại nêu trên. N trói chị S vào khung sắt trên gác lửng rồi tẩu thoát. Sau đó, N gọi điện cho N2 đến đón về. N nói cho N2 biết đã lấy trộm được 02 cái điện thoại di động nhưng 01 cái không tắt được nguồn nên N đã ném bỏ rồi đưa cho N2 cất giấu 01 điện thoại di động còn lại. N không nói cho N2 biết việc N đe dọa và thực hiện hành vi hiếp dâm S. Sau đó, N2 về phòng 401 khách sạn Hoàng Thanh Thủy 4 ngủ còn N đi về nhà.

Đến 02 giờ 40 phút ngày 03/10/2024, bà Nguyễn Thị Diễm S đến Công an phường Ttrình báo sự việc.

Sau đó, Công an phường Trung Mỹ Tây, T phó Hồ Chí M đưa Phan T N, Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn Tấn T và Nguyễn A về trụ sở làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 (cũ) để xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 (cũ), Phan T N, Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn Tấn T và Nguyễn A khai nhận như nội dung vụ án nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể thì N, N2, X, T và A dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 11797/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phó Hồ Chí M: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn T và hình dấu Công an xã X Thới Thượng, huyện Hóc Môn (nay là xã bà Diễm), T phó Hồ Chí M, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0137g loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định.

Tại Kết luận giám định số 11798/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phó Hồ Chí M: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trương Hoàng M và hình dấu Công an phường Trung Mỹ Tây, T phó Hồ Chí M, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 6141/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phó Hồ Chí M:

- Không phát hiện thấy ADN của Phan T N từ các dấu vết thu trên vùng âm hộ và trong khoang miệng của Nguyễn Thị Diễm S.

- Phân tích gen (ADN) từ dấu vết thu trên vùng dương vật của Phan T N được 01 kiểu gen lẫn, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 284/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12 (cũ): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng; số IMEI1: 354466593384147, số IMEI2: 354466593133866 trị giá 22.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím; số IMEI1: 358457883724247, số IMEI2: 358457883239378 trị giá 18.500.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt 41.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Tạm giữ của Trương Hoàng M:

+ 01 gói ma túy đã được niêm phong ghi vụ số 3650/24.

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 20cm, rộng 0,5cm có 01 đầu thẳng và 01 đầu cong; 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 27cm, rộng khoảng 0,5cm được gắn vào 01 nắp chai nhựa màu xanh có đường kính khoảng 03cm.

- Tạm giữ của bị cáo Phan T N:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Hồ Chí M đã trả cho bà S

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K7-8770.

- Tạm giữ của Phan Trọng N2:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Diễm S.

Đồ vật tạm giữ

Tạm giữ của bị cáo Phan T N:

+ 01 áo bằng vải, dài khoảng 1,5m (kiểu giống áo chống nắng của nữ), dài, màu đen có họa tiết hoa văn màu trắng.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Diễm S: 01 quần ngắn vải thun màu đen trên có nhiều hình màu trắng, đã bị rách; 01 quần lót nữ, không rõ màu sắc, có in hình trái tim; 01 tấm vải hình chữ nhật kích thước 1,46m x 1,25m, gồm một mặt sáng màu và một mặt có in hình cô gái tối màu; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 62cm x 40,5cm bị rách một đầu 8,5cm-21cm; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 65cm x 45cm bị rách ở gần giữa dài; 01 áo gối ôm dài 01m, có dính nhiều vết máu khô; 01 vật bằng nhựa màu vàng, có hình giống con cá chiều dài nhất 11cm, rộng nhất 03cm, là đồ vật Phan T N để lại sau khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép xốp màu đen.

- 03 USB chứa hình ảnh, video liên quan đến vụ việc (lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Diễm S không yêu cầu bị cáo Phan T N bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra các bị cáo Phan T N, Nguyễn Trọng N2 Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSKV7 ngày 08/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

- Phan T N về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h, khoản 2, Điều 255; tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h, khoản 2, Điều 168; tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Trọng N2 về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, h, khoản 2, Điều 255; tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Tấn T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị Kim X về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo T khẩn khai báo. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

1/ Phan T N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba tội từ 23 năm 06 tháng đến 26 năm tù.

2/ Nguyễn Trọng N2 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 12 năm đến 14 năm tù.

3/ Nguyễn Tấn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4/ Nguyễn Thị Kim X từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị tổng hợp hình phạt theo bản án của Tòa án nhân dân khu vực T – Thành phố Hồ Chí Minh (huyện H cũ) đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim X.

5/ Nguyễn A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn A.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 03 USB chứa hình ảnh, video liên quan đến vụ việc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho Nguyễn Thị Diễm S đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã được niêm phong ghi vụ số 3650/24; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 20cm, rộng 0,5cm có 01 đầu thẳng và 01 đầu cong; 01 ống hút bằng nhựa

dài khoảng 27cm, rộng khoảng 0,5cm được gắn vào 01 nắp chai nhựa màu xanh có đường kính khoảng 03cm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo bằng vải, dài khoảng 1,5m (kiểu giống áo chống nắng của nữ), dài, màu đen có họa tiết hoa văn màu trắng thu giữ của bị cáo Phan T N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngắn vải thun màu đen trên có nhiều hình màu trắng, đã bị rách; 01 quần lót nữ, không rõ màu sắc, có in hình trái tim; 01 tấm vải hình chữ nhật kích thước 1,46m x 1,25m, gồm một mặt sáng màu và một mặt có in hình cô gái tối màu; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 62cm x 40,5cm bị rách một đầu 8,5cm-21cm; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 65cm x 45cm bị rách ở gần giữa dài; 01 áo gối ôm dài 01m, có dính nhiều vết máu khô; 01 vật bằng nhựa màu vàng, có hình giống con cá chiều dài nhất 11cm, rộng nhất 03cm, là đồ vật Phan T N để lại sau khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép xốp màu đen thu giữ tại nhà của bà Nguyễn Thị Diễm S.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K7-8770.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan T N, Nguyễn Trọng N2 Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi:

Vào khoảng 04 giờ ngày 23/9/2024, tại nhà không số, ấp Đông Lân, xã Bà Diễm, T phố Hồ Chí M; Nguyễn Tấn T và Nguyễn Trọng N2 có hành vi góp tiền mua ma túy về phòng trọ do N2 và Nguyễn Thị Kim X thuê còn X có hành vi cung cấp bộ dụng cụ để X cùng N2 và T sử dụng ma túy; Vào khoảng 22 giờ ngày 02/10/2024, tại phòng 510 khách sạn Hoàng Thanh Thủy 4, địa chỉ số 149 đường TMT2A, khu phố 9, phường Trung Mỹ Tây, T phố Hồ Chí M Nguyễn Trọng N2 có hành vi cung cấp ma túy cùng bộ dụng cụ, Phan T N cung cấp địa điểm để N, N2 cùng Trương Hoàng M sử dụng ma túy. Phan T N, Nguyễn Trọng N2 đã tái

phạm chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị Kim X phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phan T N phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, h, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Trọng N2 phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, b, h, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 03/10/2024, Phan T N rủ Nguyễn Trọng N2 đi trộm cắp tài sản của người khác thì N2 đồng ý. Đến 02 giờ 05 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 09 nhà số 12/1 đường Quán Tre, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, T phố Hồ Chí Minh có hành vi sử dụng hung khí đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc dẫn tới bà Nguyễn Thị Diễm S lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng và màu tím trị giá 41.000.000 đồng và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn của bà S. Đủ cơ sở xác định bị cáo Phan T N phạm tội “Cướp tài sản” thuộc các trường hợp “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm”, “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm d, h, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội “Hiếp dâm” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng N2 thỏa thuận trước với N đi trộm cắp tài sản khi đến đầu hẻm N2 không vào cùng N do N kêu N2 về khi nào N gọi thì N2 đến đón N, đến khi N thực hiện xong hành vi phạm tội gọi N2 đến đón N và được N nói lấy trộm được hai điện thoại một điện thoại bị hư nên N đưa N2 một điện thoại để đi bán lấy tiền cùng tiêu xài, N2 không biết và không tham gia thực hiện hành vi cướp tài sản, hiếp dâm của N, tuy nhiên N2 đã thỏa thuận trước với N cùng đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nhận tài sản từ N nói đã lấy trộm được. Đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trọng N2 phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 23/9/2025, tại bãi đất trống trên đường Tam Đông 8, ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, (nay là xã Đông Thạnh), T phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn A đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Tấn T. Đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát N2 dân khu vực 7 - T phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của

bản thân và người khác nên đã bắt chấp, cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan T N, Nguyễn Trọng N2 xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo N xâm phạm đến N2 phẩm, danh dự, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các bị cáo Phan T N, Nguyễn Trọng N2 phạm nhiều tội nên áp dụng tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Bị cáo Nguyễn Thị Kim X bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HSST ngày 16/6/2025, bản án đã có hiệu lực thi hành chưa được tổng hợp nên áp dụng tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 141; khoản 6, Điều 168; khoản 5, Điều 173; khoản 5, Điều 251; khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]. Đối với Trương Hoàng M, chỉ là người sử dụng ma túy không góp tiền hay cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan có thẩm quyền đã giải quyết theo thủ tục xử lý hành chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý trách nhiệm hình sự nên không đề cập giải quyết.

[9]. Đối với hành vi cất giấu 0,0137gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Tấn T là chưa đủ định lượng xử lý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không đề cập giải quyết.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là chị Nguyễn Thị Diễm S vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[11]. Về xử lý vật chứng:

[11.1]. Đối với 03 USB chứa hình ảnh, video liên quan đến vụ việc. Là chứng cứ vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[11.2]. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím. Là tài sản của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho Nguyễn Thị Diễm S Hội đồng xét xử không xét lại.

[11.3]. Đối với 01 gói ma túy đã được niêm phong ghi vụ số 3650/24; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 20cm, rộng 0,5cm có 01 đầu thẳng và 01 đầu cong; 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 27cm, rộng khoảng 0,5cm được gắn vào 01 nắp chai nhựa màu xanh có đường kính khoảng 03cm. Là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[11.4.]. Đối với 01 áo bằng vải, dài khoảng 1,5m (kiểu giống áo chống nắng của nữ), dài, màu đen có họa tiết hoa văn màu trắng thu giữ của bị cáo Phan T N. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11.5]. Đối với 01 quần ngắn vải thun màu đen trên có nhiều hình màu trắng, đã bị rách; 01 quần lót nữ, không rõ màu sắc, có in hình trái tim; 01 tấm vải hình chữ nhật kích thước 1,46m x 1,25m, gồm một mặt sáng màu và một mặt có in hình cô gái tối màu; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 62cm x 40,5cm bị rách một đầu 8,5cm-21cm; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 65cm x 45cm bị rách ở gần giữa dài; 01 áo gối ôm dài 01m, có dính nhiều vết máu khô; 01 vật bằng nhựa màu vàng, có hình giống con cá chiều dài nhất 11cm, rộng nhất 03cm, là đồ vật Phan T N để lại sau khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép xốp màu đen thu giữ tại nhà của bà Nguyễn Thị Diễm S. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11.6]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K7-8770, số máy: VDGZS152FMHG00002693; số khung: RNDWCH0ND51C02693. Tại Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hồ Chí M: Số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số khung, số máy. Xe trên do ông Phan T Phương, là cha ruột của Phan T N mua của người phụ nữ tên Nguyễn (chưa rõ lai lịch) vào ngày 28/9/2024 nhưng không có giấy tờ mua bán hay giấy đăng ký xe. Ông Phương không biết N sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội. Qua xác M do ông Nguyễn Văn Thanh, cư trú tại ấp Tân Hoà, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Đất Đỏ, T phố Hồ Chí M) đứng tên đăng ký. Năm 2009, ông Thanh bán xe trên cho người thanh niên (chưa rõ lai lịch) nhưng không làm hợp đồng mua bán và không Sg tên chủ sở hữu. Xét thấy, giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[12]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[14]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, điểm h, khoản 2, Điều 255; điểm d, điểm h, khoản 2, Điều 168; điểm i, khoản 2, Điều 141; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Phan T N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba tội là 23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm b, điểm h, khoản 2, Điều 255; điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N2 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HSST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực T – Thành phố Hồ Chí Minh (Tòa án nhân dân huyện H cũ) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024.

- Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn A 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy đã được niêm phong ghi vụ số 3650/24; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 20cm, rộng 0,5cm có 01 đầu thẳng và 01 đầu cong; 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 27cm, rộng khoảng 0,5cm được gắn vào 01 nắp chai nhựa màu xanh có đường kính khoảng 03cm.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo bằng vải, dài khoảng 1,5m (kiểu giống áo chống nắng của nữ), dài, màu đen có họa tiết hoa văn màu trắng thu giữ của bị cáo Phan T N.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngắn vải thun màu đen trên có nhiều hình màu trắng, đã bị rách; 01 quần lót nữ, không rõ màu sắc, có in hình trái tim; 01 tấm vải hình chữ nhật kích thước 1,46m x 1,25m, gồm một mặt sáng màu và một mặt có in hình cô gái tối màu; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 62cm x 40,5cm bị rách một đầu 8,5cm-21cm; 01 áo gối hình chữ nhật kích thước 65cm x 45cm bị rách ở gần giữa dài; 01 áo gối ôm dài 01m, có dính nhiều vết máu khô; 01 vật bằng nhựa màu vàng, có hình giống con cá chiều dài nhất 11cm, rộng nhất 03cm, là đồ vật Phan T N để lại sau khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 đôi dép xốp màu đen thu giữ tại nhà của bà Nguyễn Thị Diễm S.

+ Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh đăng tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 72K7-8770, số máy: VDGZS152FMHG00002693; số khung: RNDWCH0ND51C02693 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hết thời hạn nêu trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại theo quy định, nếu không tìm được thì sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 159/25/PNK ngày 17/6/2025 của Công an T phố Hồ Chí M).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân A;
- Viện kiểm sát nhân dân A;
- Công an TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực A-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TP.HCM;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Phân trại tạm giam H (Cơ sở 1) -
Trại tạm giam số H, TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực A-
TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

